

Bản án số: 134/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 16/12/2025

V/v “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Văn Hoàng;

2. Bà Nguyễn Thị Kim Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hoài Thanh – Thư ký, Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 482/2025/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 10 năm 2025, về việc “Tranh chấp ly hôn”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 134/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 11 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: chị Hồ Kim P, sinh năm 1981, nơi cư trú: số E, Lê Đức T, cụm B, khu phố D, phường G, Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: anh Nguyễn Châu T1, sinh năm: 1975, nơi cư trú: khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn – chị Hồ Kim P trình bày:

Về vấn đề hôn nhân: chị và anh Nguyễn Châu T1 chung sống với nhau từ năm 2005, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn lại vào năm 2006 tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận P (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh). Do vợ chồng không hòa hợp, bất đồng ý kiến, anh T1 và chị sống xa nhau ít quan tâm chăm sóc nhau. Anh T1 không tôn trọng chị, không tôn trọng gia đình chị. Anh T1 không quan tâm đến đời sống tinh thần và vật chất của chị. Vào năm 2017, anh T1 tự bỏ về quê Tây Ninh sinh sống. Lễ tết chị có dẫn con về Tây Ninh thăm anh T1. Lâu lâu anh T1 có xuống thăm chị và con. Từ năm 2022 cho đến nay thì chị và anh T1 mâu thuẫn trầm trọng không có tiếng nói chung. Hàng tháng anh T1 có gửi tiền nuôi con bình quân khoảng 3.000.000 đồng/tháng. Nay nhận thấy tình cảm vợ chồng thực sự không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị

được ly hôn với anh Nguyễn Châu T1.

Về con chung: chị và anh T1 có 02 người con chung tên Nguyễn Hồ Thiên K, sinh ngày 03/8/2006, cháu Nguyễn Hồ Thiên P1, sinh ngày 23/8/2007. Nay các con trên 18 tuổi, đã thành niên có khả năng lao động, tự sinh sống được. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: chị và anh T1 không có tài sản chung, nợ chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị tự nguyện chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong quá trình giải quyết vụ án, anh Nguyễn Châu T1 trình bày:

Anh thống nhất với lời khai của chị P về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung.

Về yêu cầu xin ly hôn của chị P thì anh không đồng ý lý do anh còn thương vợ, thương con. Anh nhận thấy mâu thuẫn giữa anh và chị P là mâu thuẫn đời thường, nhỏ nhặt, chưa đến mức độ trầm trọng, hiện nay các con đang đi học đại học cần sự quan tâm chăm sóc và hỗ trợ của cha mẹ. Do anh yêu cầu được đoàn tụ nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, tài sản chung, nợ chung.

* Về án phí, chi phí tố tụng: anh đề nghị xem xét theo quy định của pháp luật.

Anh không có yêu cầu phản tố và yêu cầu gì khác trong vụ án và không có ý kiến trình bày gì thêm.

Tại phiên tòa: Nguyên đơn vắng mặt nên không có lời khai, lời trình bày.

Bị đơn anh Nguyễn Châu T1 không đồng ý ly hôn, anh có nguyện vọng vợ chồng được đoàn tụ. Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề con chung, tài sản chung, nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Căn cứ Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; đề nghị Hội đồng xét xử.

Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Kim P đối với anh Nguyễn Châu T1.

Về con chung đã thành niên, có khả năng lao động nên không đặt ra giải quyết.

Chị P, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết về nợ chung, chia tài sản khi ly hôn, nên không đặt ra giải quyết.

Về án phí: Ghi nhận chị P phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: anh Nguyễn Châu T1 hiện có đăng ký hộ khẩu thường trú và có nơi cư trú hiện nay tại khu phố N, phường B, tỉnh Tây Ninh. Do đó, căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a Khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 10 - Tây Ninh. Chị Hồ Kim P vắng mặt tại phiên tòa, có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt đối với chị P.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị P, anh T1 chung sống vào năm 2005, có tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân Phường A, quận P (nay là phường P, thành phố Hồ Chí Minh) vào ngày 13/01/2006, nên hôn nhân của chị P, anh T1 là hôn nhân hợp pháp từ năm 2006 và được pháp luật bảo vệ. Chị P cho rằng trong quá trình sống chung chị và anh T1 thường xuyên mâu thuẫn do tính tình không hợp, anh T1 không tôn trọng chị và gia đình chị. Chị và anh T1 ly thân từ năm 2017 đến năm 2022 thì mâu thuẫn trầm trọng. Đầu năm 2025 chị có nộp đơn khởi kiện ly hôn Tòa án đã thụ lý vụ án, tuy nhiên chị muốn cho anh T1 cơ hội để suy nghĩ lại nên chị rút đơn khởi kiện và được Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án số: 03/2025/QĐST-HNGĐ ngày 06/01/2025. Nay chị P nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không còn hạnh phúc nên chị tiếp tục nộp đơn khởi kiện yêu cầu được ly hôn với anh T1. Chị P nộp đơn khởi kiện ly hôn lần 2, Tòa án nhân dân khu vực 10 – Tây Ninh thụ lý vụ án từ ngày 03/10/2025 cho đến nay nhưng anh T1 không về nhà sống cùng chị P và các con. Anh T1 và chị P sống xa nhau, vợ chồng, cha con không thường xuyên quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Anh T1 mong muốn được hàn gắn hạnh phúc gia đình, tuy nhiên anh không có phương án để vợ chồng đoàn tụ. Chị P cương quyết ly hôn, mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng không có khả năng hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, có căn cứ chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P.

[3] Về con chung: chị P và anh T1 thống nhất khai, anh chị sống chung có 02 người con chung tên là Nguyễn Hồ Thiên K, sinh ngày 03/8/2006 và Nguyễn Hồ Thiên P1, sinh ngày 23/8/2007. Nay các con chung của anh T1, chị P đã thành niên, có khả năng lao động, tự sinh sống được. Chị P, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: chị P, anh T1 thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về án phí: chị P tự nguyện chịu án phí theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Hội đồng xét xử ghi nhận. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị P đã nộp.

[6] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 228, Điều 147, của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Hồ Kim P đối với anh Nguyễn Châu T1.

Chị Hồ Kim P được ly hôn với anh Nguyễn Châu T1.

2. Về con chung của chị P, anh T1 đã thành niên, đủ khả năng lao động tự sinh sống được. Chị P, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

3. Về tài sản chung, nợ chung: chị P, anh T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4. Về án phí: Ghi nhận chị Hồ Kim P tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm chị P đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu số 0005607 ngày 03 tháng 10 năm 2025 của Thi hành án dân sự Tây Ninh. Ghi nhận chị P đã nộp xong án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

6. Anh T1 có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án; chị P có quyền làm đơn kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 10;
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- UBND phường Phú Nhuận;
- Các đương sự;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Kim Ngân